

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠ HUOAI  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 26 - 7 - 2022  
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG  
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Vân Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Vũ Thị Thi

Ông Nguyễn Xuân Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Quốc B**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 317, đường Lê Lợi, tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thu Th**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông B, bà Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì:* Ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị Thu Th đăng ký kết hôn năm 2021 tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống giữa Ông B và bà Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tình trạng này kéo dài không có hướng giải quyết làm cho cả hai thấy mệt mỏi và tổn thương tinh thần của nhau. Ông B nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu Th.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Ông B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai của bị đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì*: Bà Nguyễn Thị Thu Th và ông Nguyễn Quốc B đăng ký kết hôn năm 2021 tại UBND thị trấn Đạ M'ri, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, trước khi đăng ký kết hôn thì cả hai có thời gian tìm hiểu nhau. Tuy nhiên, sau khi kết hôn thì cuộc sống chung không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng cũng đã chủ động hòa giải mâu thuẫn nhưng không hòa giải được, bà không còn tình cảm với Ông B nên ông B yêu cầu giải quyết ly hôn thì bà cũng đồng ý.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Bà Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì ông B và bà Th có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông B xin ly hôn với bà Th có địa chỉ tại tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, ông B, bà Th có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đ có thẩm quyền giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt ông B, bà Th.

[2] *Về nội dung vụ án*: Ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị Thu Th đăng ký kết hôn năm 2021 tại UBND thị trấn Đạ M'ri, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân giữa ông B và bà Th là hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa ông B và bà Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài không có hướng giải quyết. Bà Th cũng xác định không còn tình cảm với ông B. Ông B và bà Th đều có nguyện vọng ly hôn. Tuy nhiên, do ông B, bà Th có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt nên không thể công nhận sự thuận tình ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông B và bà Th là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông B yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Th là có căn cứ chấp nhận.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Cả hai xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[3]*Về án phí:* Ông Nguyễn Quốc B phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc B. Ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn với nhau.

**2. Về án phí:** Ông Nguyễn Quốc B phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí ông B đã nộp theo biên lai thu số 0000123 ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông B đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án, ông B, bà Th có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Vân Anh**

